TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: **291**/2018/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 247/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: Tháp B, số 35 đường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Ngọc T: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P (Quyết định uỷ quyền số 8695/QĐ ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ).

- Ông Đỗ P, chức vụ: Cán bộ Quản lý Khách hàng – Ngân hàng TMCP Đ– chi nhánh P (văn bản uỷ quyền ngày 06/9/2018).

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim T. Địa chỉ: Phòng 201B3 chung cư Đ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Lê Thị Kim T xác nhận tính đến ngày 18/9/2018, còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng 2 khoản là 278.316.606 đồng (10.300.548 đồng + 268.016.058 đồng).

2.2.Về phương thức trả nợ: Bà T có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ 278.316.606 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ theo phương thức và thời hạn sau:

- Ngày 30/10/2018 trả số tiền 130.000.000 đồng.

- Số tiền còn lại là 148.316.606 đồng, bà T trả trong các đợt cụ thể sau:

+ Ngày 25/11/2018, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/12/2018, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/01/2019, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/02/2019, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/3/2019, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/4/2019, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/5/2019, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/6/2019, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/7/2019, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/8/2019, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/9/2019, trả số tiền 12.000.000 đồng.
+ Ngày 25/10/2019, trả số tiền 16.316.606 đồng.

Bà T có nghĩa vụ trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà Lê Thị Kim T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp căn hộ nhà chung cư số 0003.12/HĐTC ngày 19/01/2012 được ký kết giữa bà Lê Thị Kim T và Ngân hàng P– chi nhánh H (nay là Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh P) để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ thì bà T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.3.Về án phí tranh chấp dân sự là: Gồm 6.958.000 đồng [(278.316.606 đồng x 5%) x 50% = 6.958.000 đồng]. Bà Lê Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ 6.765.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 005903 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Gồm 600.000 đồng, Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện thoả thuận chịu toàn bộ chi phí này. Ngân hàng TMCP Đ đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân Tp Huế;
- Chi cục THA DS Tp Huế
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế